TÒA ÁN ND HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/ HNGĐ- ST
Ngày: 28/4/2021
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh
Ông Lê Đình Sanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 1 năm 2021, về việc: Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX – ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1981
Địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện T,tỉnh Thanh Hóa
Bị đơn: Anh Lê Nguyên H, sinh năm: 1976
HKTT: Khu phố X, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Chị T và anh H đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

- Hôn nhân: Chị và anh Lê Nguyên H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/11/2009

Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị T về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng đã sống ly thân 10 năm nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo.

Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về tài sản chung*:* Vợ chồng không có tài sản chung nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tống đạt trực tiếp các thủ tục tố tụng cho anh Lê Nguyên H. Anh H có mặt ở nhà, trực tiếp nhận tất cả các thông báo của Tòa án nhưng không có bản tự khai và cũng không tham gia tố tụng tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi được ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tâm và cũng không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lê Nguyên H theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt

Căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị T và anh Lê Nguyên H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/11/2009, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân 10 năm nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Nguyên H.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung

*[4] Về tài sản:C*hị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điều 227, điều 228 , Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân**: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Nguyên H.
- **Về án phí***:* Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000đ tại biên lai số 0004332 ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- C.cục thi hành án DS T;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn N;
- Lưu hồ sơ vu án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan

Nơi nhận :
- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Hợp Lý;
- Lưu hồ sơ vu án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THÂM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan